TIẾT 62

TẤM THIỆP VÀ PHÒNG HỌC CỦA EM (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Ứng dụng kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào thủ công, mĩ thuật.
- Ứng dụng kiến thức về diện tích, chu vi các hình đã học để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong thực tế.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; có ý thức tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm trước lớp, tự tin tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết sử dụng kiến thức về các hình đã học, tính toán được các kích thước phù hợp để tạo nên tấm thiệp.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học Toán: Sử dụng được các dụng cụ học tập để vẽ hình, cắt, dán làm thiệp.

3. Phẩm chất

- Trung thực: Trung thực trong đọc kết quả đo và trong báo cáo.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, nam châm.

Mỗi nhóm: 10 tờ bìa A4 (21 cm x 29,7 cm), màu tuỳ ý;

Giấy màu các loại;

Keo, hồ dán hoặc băng dính hai mặt;

Thước thẳng, bút chì, compa, bút màu hoặc sáp màu.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5 phút)

a) Mục tiêu: Biết được về ý nghĩa của các tấm thiệp.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi cho HS.

1. Các em thấy người ta thường tặng nhau tấm thiệp chúc mừng vào những dịp nào?

2. Hành động đó có ý nghĩa gì?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

1. Người ta thường tặng nhau thiệp chúc mừng vào các dịp lễ như 20/11, 8/3, Noen hoặc các dịp kỉ niệm: sinh nhật, khai trương,...

2. Ý nghĩa của việc tặng nhau thiệp là sự trao gửi yêu thương, tình cảm của người tặng đối với người nhận. Lời chúc trong tấm thiệp sẽ thể hiện điều mà người tặng muốn gửi gắm,...

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV chiếu một số hình ảnh những tấm thiệp chúc mừng. – GV đặt câu hỏi 1, 2. Đặt vấn đề: Vậy các em có muốn làm thiệp để tặng người thân của mình không?	HS quan sát. HS trả lời.

Hoạt động 2: TẤM THIỆP CỦA EM (20 phút)

a) Mục tiêu:

– Kết nối kiến thức, kĩ năng hình học đối với mĩ thuật, thủ công.

– HS sử dụng những kiến thức kĩ năng về vẽ hình vuông, hình chữ nhật, gấp giấy, cắt dán làm tấm thiệp.

b) Nội dung: HS thực hiện cắt hình chữ nhật, tam giác đều theo các kích thước đã cho trước. Dùng các hình vẽ đã cắt để trang trí thành một tấm thiệp chúc mừng theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ rồi cắt một hình vuông có cạnh 20 cm từ tờ bìa A4.

Bước 2: Gấp đôi hình vuông (vừa cắt) thành hai hình chữ nhật chồng khít lên nhau

Bước 3: Vẽ và cắt các hình sau từ giấy màu:

2 hình chữ nhật kích thước 1 cm × 4 cm.

2 hình chữ nhật kích thước 1 cm × 3 cm.

2 hình chữ nhật kích thước 1 cm × 2 cm.

9 tam giác đều cạnh 1,5 cm.

Bước 4: Dán các hình vừa cắt vào mặt trước của tờ bìa gấp đôi (ở Bước 2) theo mẫu.

c) Sản phẩm:

Tấm thiệp được trang trí bằng các hình chữ nhật và tam giác đều nhiều màu sắc.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu của hoạt động.	HS chuẩn bị vật liệu cho hoạt động.
– Giáo viên yêu cầu HS nghiên cứu các bước thực hiện và đại diện nhóm trình bày trước lớp.	HS nghiên cứu và đại diện trình bày các bước thực hiện.
– GV chiếu bìa mẫu và các bước thực hiện lên bảng.	HS quan sát.
– Cho học sinh thực hiện cá nhân.	
– GV theo sát và hướng dẫn HS.	HS thực hiện cá nhân.

Hoạt động 3: VẬN DỤNG (18 phút)

a) Mục tiêu: Phát triển năng lực giao tiếp, khả năng tư duy và sáng tạo.

b) Nội dung:

Mỗi nhóm học sinh thiết kế tự do 1 chiếc thiệp.

Học sinh trưng bày sản phẩm và thuyết trình về nội dung, ý nghĩa của thiệp.

Giáo viên giới thiệu một số mẫu thiệp đẹp, hay. Từ hoạt động này, giáo viên có thể tạo thành những chuỗi hoạt động có ý nghĩa giáo dục trong các sự kiện trong năm của lớp.

c) Sản phẩm: Thiệp của nhóm và bài thuyết trình của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cho HS trưng bày sản phẩm trên bảng bằng nam châm.	– HS trưng bày sản phẩm trên bảng.
– Thuyết trình về ý nghĩa của thiệp, về nội dung viết trong thiệp.	2 – 3 HS thuyết trình sản phẩm.
– Giáo viên giới thiệu một số hình ảnh những tấm thiệp mẫu đẹp, hay.	HS quan sát.
– GV: Ngoài vật liệu bằng giấy thì chúng ta có thể sử dụng những vật liệu khác để làm thiệp như len, sợi,...	

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

– Sưu tầm các mẫu thiệp đẹp, hay.

– Thiết kế 1 tấm thiệp để dành tặng người mà em yêu quý nhất.

TIẾT 63

TẤM THIỆP VÀ PHÒNG HỌC CỦA EM (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Ứng dụng kiến thức về diện tích, chu vi các hình đã học để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong thực tế.
- Học sinh biết tính diện tích của nền phòng học, cửa sổ, cửa ra vào.
- Áp dụng được công thức tính chỉ số mức ánh sáng của phòng học và so sánh với mức chuẩn ánhsáng.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót; tự giác trong các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh trình bày được kết quả thảo luận nhóm, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học:Tính được chỉ số mức ánh sáng của phòng học và so sánh với mức chuẩn ánh sáng.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học Toán: Học sinh sử dụng được công cụ để đo kích thước các ô cửa sổ và phòng học.

3. Phẩm chất

- Trung thực: trung thực trong sử dụng công cụ đo đạc và trong báo cáo.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, nam châm, phiếu học tập.

Mỗi nhóm: 01 thước dây.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập, giấy bút, máy tính cầm tay.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5 phút)

a) Mục tiêu: HS biết được những tác hại của việc sinh hoạt ở môi trường thiếu ánh sáng.

b) Nội dung: Giáo viên đặt câu hỏi về vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người? Tác hại của sinh hoạt ở môi trường thiếu ánh sáng?

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh: Ánh sáng có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người, nó không chỉ ảnh hưởng tới các giác quan mà còn ảnh hưởng tới cảm xúc, hành vi và tâm trạng cũng như sự cân bằng hoóc-môn trong cơ thể.

Những người làm việc trong môi trường đầy đủ ánh sáng, không gian thoải mái sẽ có xu hướng vui vẻ, hoà đồng và dễ hài lòng trong công việc, giảm tỉ lệ bệnh tật và các dị tật về mắt. So với những người làm việc trong môi trường thiếu ánh sáng thì họ có vẻ hay cáu gắt, stress và dễ mắc các bệnh liên quan về mắt.

d) Tổ chức thực hiện:

Giáo viên đặt câu hỏi và học sinh trả lời.

Chuyển ý: Vậy làm thế nào để biết không gian chúng ta đang sinh hoạt đã đủ ánh sáng hay chưa? $\Rightarrow$ HĐ2.

Hoạt động 2: TÌM HIỂU CÁCH ĐO DIỆN TÍCH CỦA PHÒNG HỌC, CỬA SỔ (10 phút)

a) Mục tiêu: Biết được cách đo các kích thước, tính diện tích của phòng học, cửa sổ, cửa ra vào. Bước đầu nhận biết công thức tính chỉ số mức chuẩn ánh sáng.

b) Nội dung: Qua quan sát hình ảnh thực tế về các căn phòng thiếu ánh sáng, học sinh đề xuất cách kiểm tra mức chuẩn ánh sáng.

c) Sản phẩm: HS nêu được muốn kiểm tra mức chuẩn ánh sáng cần đo diện tích căn phòng và diện tích cửa sổ, cửa ra vào. Tính chỉ số mức ánh sáng của phòng học theo công thức:

$$A = \frac{S_2}{S_1}.100.$$

HS nhắc lại được các công thức tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật, tam giác,...

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	**Hoạt động của HS**
– GV chiếu một số những hình ảnh về căn phòng có đủ ánh sáng và một số căn phòng thiếu ánh sáng.	HS quan sát.
– Hỏi HS nguyên nhân tại sao những căn phòng đó lại thiếu ánh sáng?	HS trả lời.
– Yêu cầu HS nêu cách kiểm tra phòng đạt mức chuẩn ánh sáng?	Đo diện tích phòng học và diện tích cửa sổ, cửa ra vào.
– Yêu cầu HS nêu lại công thức tính diện tích các hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác đã học.	HS nhắc lại.

Hoạt động 2: KIỂM TRA PHÒNG HỌC ĐẠT MỨC CHUẨN VỀ ÁNH SÁNG (28 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng những kiến thức kĩ năng về đo, tính diện hình vuông, hình chữ nhật, tam giác, hình tròn,... để tính chỉ số mức ánh sáng của phòng học.

b) Nội dung: GV chia lớp thành các nhóm 6 – 8 em. Mỗi nhóm thực hiện kiểm tra chuẩn ánh sáng của 1 phòng (phòng học, thực hành, phòng đội,...).

Học sinh thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đo và tính diện tích nền của phòng học (S_1).

Bước 2: Đo và tính tổng diện tích các cửa gồm cửa ra vào, cửa sổ (S_2).

Bước 3: Tính chỉ số mức ánh sáng của phòng học theo công thức.

Bước 4: So sánh chỉ số A với 20 để kết luận việc đạt mức chuẩn về ánh sáng của phòng học:

+ Nếu $A < 20$ thì phòng học không đủ ánh sáng (không đạt mức chuẩn về ánh sáng).

+ Nếu $A \geq 20$ thì phòng học đủ ánh sáng.

c) Sản phẩm: Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

Phiếu học tập:

Kiểm tra mức chuẩn ánh sáng phòng lớp học 6A1. Nhóm ……..

Nội dung cần đo	*Chiều dài (m)*	*Chiều rộng (m)*	*Diện tích (m^2)*	*Tổng diện tích (m^2)*	*Chỉ số mức ánh sáng*
Nền	6	5	30	$S_1 = 30$	$A = \frac{S_2}{S_1}.100 = \frac{9,4}{30}.100 = 31,3$
Cửa ra vào 1	2	1	2	$S_2 = 9,4$	
Cửa ra vào 2	2	1	2		
Cửa sổ 1	1,5	1,2	1,8		
Cửa sổ 2	1,5	1,2	1,8		
Cửa sổ 3	1,5	1,2	1,8		
Kết luận: Vì A > 20, vậy nên lớp học 6A1 đạt chuẩn về ánh sáng.					

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	**Hoạt động của HS**
– GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị vật liệu của hoạt động theo nhóm.	HS chuẩn bị vật liệu cho hoạt động.
– Giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu các bước thực hiện.	HS nghiên cứu.
– GV cho học sinh thực hiện kiểm tra theo nhóm.	HS thực hiện nhóm đo kiểm tra đưa ra kết luận.
– Yêu cầu các nhóm trưng bày phiếu học tập, đại diện 1 nhóm thuyết trình về kết quả đo được.	HS trưng bày và thuyết trình.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

– Thực hiện kiểm tra mức chuẩn ánh sáng đối với các phòng ở nhà của em.

– Chuẩn bị bài cho giờ học sau: Máy tính đã được cài đặt phần mềm GeoGebra Classic 5.

Phụ lục:

Phiếu học tập :

Kiểm tra mức chuẩn ánh sáng phòng ……. Nhóm.....

Nội dung cần đo	*Chiều dài*	*Chiều rộng*	*Diện tích*	*Tổng diện tích*	*Chỉ số mức ánh sáng*
Nền				$S_1 = ...$	$A = \frac{S_2}{S_1}.100 = ...$
Cửa...				$S_2 = ...$	
Cửa...					
Cửa...					
Cửa...					
Cửa...					
Kết luận:					